TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HOÀ** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Y S, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: xã SB, huyện ST, tỉnh KT.

Nơi thường trú: Tổ dân phố HL, phường NH, thị xã NH, tỉnh KH.

* *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hà Liên, phường Ninh Hà, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Y S và ông Trần Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Y S và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung chưa thành niên Trần Thiên Â, sinh ngày 24/3/2019 cho bà Y S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Y S không yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Y S và ông Trần Văn T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Y S và ông Trần Văn T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà Y S tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Tổng cộng bà Y S phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002586 ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NH. Hoàn lại cho bà Y S 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KH;
- VKSND thị xã NH;
- THADS thị xã NH;
- UBND phường Ninh Hà, Tx Ninh Hòa;
(GCNKH số 53, ngày 29/10/2020)
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Trung